TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HSST
Ngày 02-2-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Trọng Minh;

Bà Đặng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 2 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2017/TLST-HS, ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Mạnh D, sinh năm 1982, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường ĐQC, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Lưu Thị T, sinh năm 1983 và 01 con sinh năm 2000; tiền án: Chưa; tiền sự: Chưa; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 09-10-2017, đến ngày 18-10-2017 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Bùi Văn H, sinh năm 1974; trú tại: Lô 1 MB, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1962; trú tại: Xã HĐ, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 07-10-2017, Trần Mạnh D đi bộ đến khu vực ngã tư Cơ Điện thuộc xã An Đồng, huyện An Dương để chơi điện tử. Khoảng 23 giờ 25 phút, khi đi ngang qua nhà ông Bùi Văn H, D thấy cửa chính đang mở, ở góc bên trái (hướng từ ngoài đường vào trong nhà) có 01 chiếc điện thoại di động màu vàng để trên mặt bàn không có người trông coi. Nên D đã đi vào trong nhà, dùng tay phải cầm điện thoại rồi đút vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó, D đi đến ngã tư Cơ Điện để chơi điện tử. Khoảng 24 giờ cùng ngày, D chơi điện tử hết tiền nên đã đến quán nước của bà Phạm Thị H ở ngã tư Cơ Điện, cầm cố chiếc điện thoại trên được 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng, để trả tiền chơi điện tử, rồi đi xe ôm về nhà.

Ngày 09-10-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng đã ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Trần Mạnh D.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 09-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A9 (2016), model SM A910F màu vàng, đã qua sử dụng có giá 7.500.000 *(bảy triệu năm trăm nghìn)* đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng đã trả lại chiếc điện thoại trên cho bị hại là ông Bùi Văn H, ông H không yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Mạnh D.

Đối với bà Phạm Thị H là người đã cho bị cáo D cầm cố chiếc điện thoại trên nhưng bà H không biết do bị cáo D phạm tội mà có. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng không có căn cứ để xử lý bà H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bà H không yêu cầu bị cáo D phải trả lại số tiền 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng.

Tại Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 27-12-2017 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Mạnh D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tại phiên toà, bị cáo Trần Mạnh D khai nhận, khoảng 23 giờ 25 phút, khi thấy cửa chính của nhà ông Bùi Văn H đang mở, trên bàn để chiếc điện thoại màu vàng không có người trông coi. Nên D vào trong nhà, dùng tay phải cầm điện thoại rồi đút vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó, D đi đến ngã tư Cơ Điện để chơi điện tử. Sau khi hết tiền, bị cáo D đã gặp bà H cầm cố chiếc điện thoại trên được 200.000 đồng, để trả tiền chơi điện tử, rồi đi xe ôm về nhà.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên cáo trạng, quyết định truy tố bị cáo Trần Mạnh D về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31; Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Mạnh D từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập và miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với

bị cáo. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng thu lợi bất chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Mạnh D khai nhận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản như nội dung Cáo trạng đã truy tố; Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bởi Biên bản ghi lời khai của bị hại, Biên bản ghi lời khai của người làm chứng; Kết luận định giá tài sản ngày 09-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; phù hợp với các chứng cứ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Mạnh D có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 7.500.000 đồng của ông Bùi Văn H. Như vậy, hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[2] Bộ luật Hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực pháp luật theo qui định tại Điều 426 Bộ luật Hình sự năm 2015, nhưng bị cáo Trần Mạnh D thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 07-10-2017. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, việc Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Mạnh D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an chung. Vì vậy, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là cần thiết.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, nên có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xét việc bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, áp dụng hình phạt cải tạo không

giam giữ theo quy định tại Điều 31 của Bộ luật Hình sự năm 1999, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình giám sát, giáo dục. Như vậy là đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không phạt tiền đối với bị cáo theo qui định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo qui định tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng đã trả lại ông Bùi Văn H chiếc điện thoại trên, nên ông H không yêu cầu bị cáo Trần Mạnh D phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề bồi thường.

[9] Bà Phạm Thị H là người đã cho bị cáo D cầm cố chiếc điện thoại trên, nhưng bà H không biết do bị cáo D phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý bà H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bà H không yêu cầu bị cáo D phải trả lại số tiền 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng.

[10] Bị cáo D đã cầm cố chiếc điện thoại trên được 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng. Nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng đối với bị cáo Trần Mạnh D.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31; Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Xử phạt: Trần Mạnh D 09 *(chín)* tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 27 ngày cải tạo không giam giữ do đã bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 09-10-2017 đến ngày 17-10-2017). Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 08 tháng 03 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tình từ ngày Ủy ban nhân dân phường S, quận H, thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường S, quận H, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường S, quận H, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng đối với bị cáo Trần Mạnh D.

Bị cáo phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo; kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều được quyền kháng cáo./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng,
- THA Hình sự, Dân sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Huyền